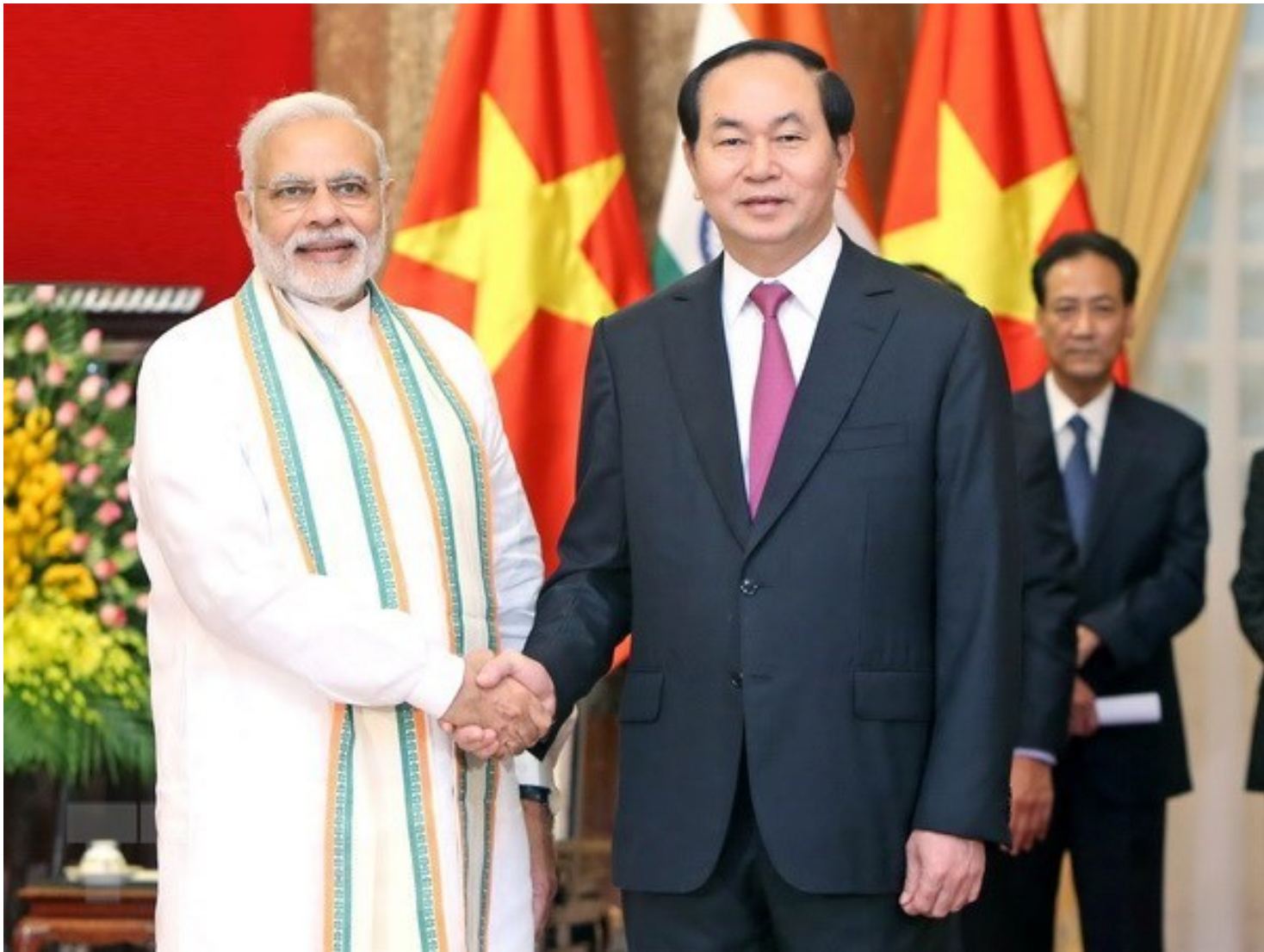


Quan hệ Ấn Độ-Việt Nam không phải mới hình thành gần đây; hai quốc gia có quá khứ lịch sử kéo dài nhiều thiên niên kỷ, và tầm quan trọng của nó chưa bao giờ mất đi trong tiến trình phát triển của thời kỳ hiện đại.



Với quá khứ lịch sử phong phú, Ấn Độ và Việt Nam giờ đây đang tăng cường hợp tác trong lĩnh vực văn hóa thông qua một loạt sáng kiến, chẳng hạn như các chương trình trao đổi dành cho các nghệ sĩ, học giả, nhà báo, nông dân và các thành viên quốc hội.

Quan hệ Đức-Việt Nam không phải hình thành gần đây; hai quốc gia có quá khứ lịch sử kéo dài nhiều thiên niên kỷ, và tầm quan trọng của nó chưa bao giờ mất đi trong tiến trình phát triển của thế kỷ hiện đại. Câu chuyện hiện tại về mối quan hệ song phương này - mà trong đó các khía cạnh kinh tế và an ninh là chủ đạo và đã trở nên có tầm quan trọng lớn hơn do những thay đổi về địa chính trị ở châu Á - được bắt đầu từ một cách thức hợp tác quá khứ lịch sử thân thiện. Thành tựu sức mạnh mềm này cũng quan trọng, và việc các bên Đức và Việt Nam đều tham gia cùng công sức hợp tác này là điều thích hợp.

Trung tâm nghiên cứu Đức (CIS) thuộc Học viện chính trị Hồ Chí Minh, Hà Nội, đã đi đầu trong việc tạo ra một nhận thức mới về giá trị của sức mạnh mềm. Với tầm nhìn như vậy, một êkip của CIS đã tới thăm Đức vào tháng 8/2017 để trao đổi với các học giả thuộc các tổ chức tư vấn lớn. Kết thúc dự án này công tác nghiên cứu, một hội nghị khoa học quốc tế đã được CIS tổ chức vào cuối tháng 12/2017 tại Hà Nội, nơi các học giả của cả 2 nước sẽ đi sâu tranh luận về việc làm thế nào để có thể cùng công nhận hơn nữa các lợi ích của công tác ngoại giao quan trọng này.

Tầm quan trọng của sức mạnh mềm

Tầm quan trọng của sức mạnh mềm là gì? Dù vai trò của sức mạnh mềm đã và đang duy trì được tính thích đáng trong quá khứ cũng như hiện tại, chính Joseph Nye là người đã đưa ra lợi ích thích mang tính lý luận cho khía cạnh quan trọng này. Theo ông, sức mạnh mềm dễ chấp nhận hơn năng lực của một quốc gia có được những kết quả mà nước này mong muốn, nhưng không thông qua sự đe dọa hay những phương tiện, mà thông qua sự hợp tác của nước này, đặc biệt là sự hợp tác của nền văn hóa, các giá trị chính trị và các chính sách của nước đó. Khái niệm này là nền tảng của triết lý trong câu châm ngôn của chính lý gia cũ đời người Trung Quốc Tôn Tử: "Tốt nhất là thắng mà không cần đánh".

Quan điểm thay thế

Có thể có nhiều cách diễn giải về sức mạnh mềm và ý nghĩa của nó có thể khác nhau trong bối cảnh và tình hình mà ở đó nó được sử dụng và giải thích. Cách giải thích của châu Âu không nhất thiết phải giống như trong bối cảnh của châu Á, tuy vậy dường như nét khái quát về định nghĩa của sức mạnh mềm vẫn không thay đổi. Kazuo Ogoura, nhà ngoại giao Nhật Bản, cựu Chủ tịch Trung tâm giao lưu văn hóa

Nhật Bản, đã đưa ra một cách giải thích của châu Á về sức mạnh mềm. Ông lưu ý tại sao nhóm lớn về khái niệm sức mạnh mềm và cảm thấy nó phần nào bị bóp méo, bị sử dụng sai, và trong các trường hợp các đoạn là bị lạm dụng. Theo ông, sức mạnh mềm làm giảm các phí tổn, hay đi ngược lại lý thuyết hệ thống giải là các phí tổn giao dịch, của việc đặt được các mục tiêu chính sách và do đó không chỉ liên quan đến việc thúc đẩy các ngành công nghiệp có "nội dung mềm". Theo ông, vì sức mạnh mềm có vẻ hợp lý, nên người ta có xu hướng giải bất kỳ điều gì "hợp lý" là sức mạnh mềm. Tuy nhiên, Ogoura cho rằng sức hợp lý đó làm giàu cho cuộc sống, nhưng chỉ riêng sức hợp lý thôi thì không phải là sức mạnh mềm. Do đó, vấn đề này được lập luận như sau: Sức hợp lý có thể là một nguồn tạo ra sức mạnh mềm, nhưng việc liệu nó có thể trở thành sức mạnh mềm hay không phụ thuộc vào bản thân mục tiêu chính sách và các phương thức được sử dụng để đạt được mục tiêu đó. Do vậy, đây có thể là một vấn đề phức tạp.

Lập luận trên có thể được giải thích thêm trong bài cảnh của Các lực lượng phòng vệ Nhật Bản (SDF) cũng như. Thuật ngữ "SDF" ngay lập tức giải lên cảm giác rằng nó hoàn toàn liên quan đến sức mạnh cứng. Nhưng tùy thuộc vào cách thức và lý do tại sao SDF được huy động, và trong bài cảnh nào, mà các lực lượng này cũng có thể là nguồn sức mạnh mềm. Một ví dụ khác có thể là các chuyển nhượng của các chính trị gia Nhật Bản, trong đó có các cựu thủ tướng, tại đây Yasukuni, ngôi đền vinh danh những người Nhật Bản đã chết trong chiến tranh (trong đó có một số người bị kết án là tội phạm chiến tranh hàng A sau Chiến tranh thế giới thứ hai), vấn đề chỉ trích cả bên trong lẫn bên ngoài Nhật Bản (Trung Quốc và Hàn Quốc). Nhưng đối với những người theo quan điểm bảo thủ, đền Yasukuni là sức mạnh mềm. Tuy nhiên, công luận đã có thể thay đổi để tán thành việc một quan điểm như vậy, đặc biệt là sau khi có những thay đổi về địa chính trị ở khu vực lân cận của Nhật Bản, cũng như những mối đe dọa từ Triều Tiên và sự quyết đoán của Trung Quốc trong các vấn đề lãnh thổ. Nếu một sự thay đổi như vậy diễn ra, đền Yasukuni thậm chí có thể không còn là một nguồn sức mạnh mềm nữa. Do vậy, việc giải thích sức mạnh mềm là gì và có thể định nghĩa sức mạnh mềm như thế nào phụ thuộc vào bài cảnh và tình hình mà ở đó nó được sử dụng. Những nghĩa của Nye về sức mạnh mềm, vấn đề đưa trên lợi ích quốc gia của Mỹ, có thể không được thừa nhận một cách phổ quát.

Sự thật hiển nhiên là khó có thể đo lường và đánh giá được hiệu quả của sức mạnh mềm. Tuy nhiên, dù khó có thể định lượng sức mạnh mềm, nhưng khái niệm của nó có tầm quan trọng chính bởi các định lượng của nền chính trị quốc tế được nêu rõ trong phương diện sức mạnh. Những mặt lợi giải thích như vậy có nhiều vấn đề hơn so với giải thích.

Thế mạnh sức mạnh mềm của Ấn Độ

Tiềm năng sức mạnh mềm của Ấn Độ kể từ thời cổ đại vẫn còn rất lớn. Trong quá khứ, chưa bao giờ Ấn Độ sử dụng sức mạnh cứng trong công cuộc tìm kiếm của mình với nhân dân các nước khác, bất chấp thực tế rằng họ là nền văn minh của các cuộc xâm lược nước ngoài trong hàng thế kỷ. Thậm chí trước khi các tín đồ Hồi giáo xâm lược Ấn Độ vào thế kỷ 12 và thiết lập sự cai trị của họ, thì Ấn Độ chỉ kháng cự bằng các biện pháp phi bạo lực, trong khi đang thời chấp nhận những ảnh hưởng tích cực của văn hóa Hồi giáo. Điều đáng kể cũng đã xảy ra với những kẻ thù ngoại xâm Ấn Độ đều phải quay trở về. Sức mạnh của Ấn Độ, gắn liền với nền văn hóa bao dung và cùng chung sống hòa bình phong phú của họ, không bao giờ có thể bị xói mòn. Ấn Độ là điển hình mẫu mực cho tính đức hạnh của họ trong sự đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo, tầng lớp, tín ngưỡng và phong tục...

Phật giáo đã đi đến các vùng bờ biển nước ngoài và tìm thấy sự hợp duyên phổ quát ở nhiều nước phương Đông và Đông Nam Á. Trong cuộc hành trình trên biển, các thuyền gia Ấn Độ đã mang theo các nhà sư đạo Phật truyền bá giáo lý của họ. Cũng đang Ấn Độ đã đóng góp cho nền kinh tế địa phương và dĩa dàng hòa nhập với cộng đồng địa phương. Các di tích của Ấn Độ giáo được tìm thấy ở nhiều nước như Thái Lan, Indonesia, Việt Nam và Campuchia là một bằng chứng cho thấy sự phân thnh về văn hóa của Ấn Độ mà thậm chí hiện nay vẫn còn nguyên vẹn.

Với một lịch sử phong phú về việc truyền bá sức mạnh mềm của mình như vậy, nước này chưa bao giờ cần phải sử dụng sức mạnh cứng như một lựa chọn để đạt được kết quả mong muốn. Trong thời hiện đại, việc sử dụng sức mạnh mềm được cho là một khuôn khổ mang tính thực tiễn và hiện có thể chắc hẳn với sự tham gia của người dân và các khu vực tự nhân.

Trong thời hiện đại, tài sản sức mạnh mềm của Ấn Độ hầu như không liên quan đến chính phủ vì các khía cạnh quan trọng khác đã nổi lên. Trong khi các sáng kiến của chính phủ nhằm thúc đẩy sức mạnh mềm của đất nước là có tầm quan trọng lớn, thì các công cụ khác như Bollywood, các chương trình truyền hình và các sản phẩm có thể xuất khẩu về văn hóa đại chúng của Ấn Độ cũng quan trọng trong việc đưa Ấn Độ trở thành một siêu cường văn hóa. Sự khác biệt ở đây là các sáng kiến của chính phủ nhằm thúc đẩy sức mạnh mềm là để đáp ứng các mục đích chính trị. Tuy nhiên, kết quả cuối cùng là giống nhau và không có mâu thuẫn khi áp dụng. Điều mà các sáng kiến của chính phủ làm, như các thỏa thuận văn hóa hay vai trò mà

Hội đồng quan hệ văn hóa Ấn Độ đảm nhận, là ưu tiên các mục tiêu trên quy mô toàn cầu theo một cách có thể chấp trái ngược với các văn hóa phẩm xuất khẩu vô hình, như vai trò mà Bollywood hay các bộ phim/vở kịch truyền hình đảm nhận.

Các công cụ khác của văn hóa phẩm xuất khẩu do chính phủ khai thác thông tin tại địa phương hình thức chuyển lịch sử mang tính biểu diễn dựa trên thần thoại, như Ramayana, Mahabharata và các câu chuyện lịch sử khác, được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, như kịch, sân khấu và bài hát. Ví dụ như một vở nhạc kịch dựa trên sử thi Ramayana được biểu diễn trong Hội nghị cấp cao Đông Á tại Manila được tổ chức vào tháng 11/2017 đã cuốn hút các nhà lãnh đạo tại lễ khai mạc ASEAN. Vở kịch này phản ánh những mối liên kết văn hóa giữa Ấn Độ với Philippines và một vài quốc gia thành viên trong khối quy định lịch gồm 10 thành viên này. Màn trình diễn âm nhạc dựa trên sử thi Ramayana đã nhận được một tràng pháo tay lớn từ một số nhà lãnh đạo và đội biểu diễn địa phương.

Ban lãnh đạo Campuchia tại hội nghị cấp cao này đã đề xuất rằng nên mời các đoàn kịch của ASEAN biểu diễn phiên bản Ramayana của riêng họ tại Hội nghị cấp cao được biết đến với tên gọi quan hệ Ấn Độ-ASEAN vào ngày 25/1/2018, đánh dấu kỷ niệm 25 năm quan hệ của Ấn Độ với tổ chức này. Đó là lần đầu tiên Ấn Độ mời các nhà lãnh đạo của 10 quốc gia Đông Nam Á tham dự lễ kỷ niệm Ngày Cộng hòa. Ấn Độ đã chấp nhận lời đề nghị và hoan nghênh các nhóm biểu diễn từ cả 10 quốc gia ASEAN với phần trình diễn dựa trên Ramayana, vì nó phản ánh những liên kết văn minh của Ấn Độ với các nước ASEAN. Khi công cụ sức mạnh mềm trong ngoại giao quốc tế này giúp làm sâu sắc thêm mối liên kết giữa các quốc gia.

Sức mạnh mềm của Việt Nam

Giống như trường hợp của Ấn Độ, sức mạnh mềm cũng có thể được định nghĩa bằng di sản văn minh và văn hoá phong phú của Việt Nam. Cả Ấn Độ lẫn Việt Nam đều hưởng lợi lớn từ nền văn hóa truyền thống của họ trong lịch sử và đã sử dụng thành công công cụ sức mạnh mềm như một yếu tố quan trọng để đạt được các mục tiêu cuối cùng của mình. Phần lớn việc áp dụng sức mạnh mềm văn hóa được biết đến khi chưa có công nghệ. Cuộc cách mạng thông tin hiện nay đã truyền bá các lợi ích của yếu tố ngoại giao quan trọng này.

Bên cạnh việc là đối tác chiến lược của Ấn Độ, Việt Nam cũng có mối quan hệ văn

hóa tòng đĩ sâu sđc vđi đĩn đđ. Cđ đĩn đđ lđĩn Viđt Nam đđũ mong muđĩn tđĩng cđĩng hđp tác thđĩng qua trao đđĩ vđĩn hđĩa và xuđĩt khđũ vđĩn hđĩa phđĩm, giđĩp thđĩc đđĩy sđ hiđũ biđĩt hđĩn nđĩa vđĩ di sđĩn và lđĩch sđĩ chung cđĩa hđĩ. Sđĩ hòa nhđĩp giđĩa hai xđĩ hđĩi cđĩn phđĩi phđĩt riđĩn song song vđĩi sđĩ hđĩp tác an ninh-chđĩnh trđĩ và kinh tđĩ. Trong cđũ chuyđĩn chung vđĩ sđĩ hòa nhđĩp vđĩn hđĩa này, lđĩch sđĩ cđĩa cđĩc tđĩĩng tác vđĩ vđĩn hđĩa giđĩa đĩn đđĩ và Viđt Nam đđĩĩc gđĩn trong bđĩi cđĩnh vđĩn hđĩa xđĩ hđĩi rđĩng đĩn hđĩn đđĩĩng Nam Á.

Chđĩng ta cđĩ thđĩ thđĩy bđĩng chđĩng vđĩ lđĩch sđĩ thuđĩ sđĩ khai giđĩa đĩn đđĩ và đđĩĩng Nam Á, bđĩt đđũ tđĩ nhđĩng cuđĩc khai quđĩt tđĩ thđĩ kđĩ I sau Cđĩng nguyđĩn tđĩi mđĩt sđĩ quđĩc gia đđĩĩng Nam Á. Cđĩc đđĩn thđĩ nđĩi tiđĩng cđĩa Campuchia, nhđĩ Angkor Wat và Ta Prohm, đđũ mang nhđĩng đđũ đĩn mđĩnh mđĩ cđĩa đĩn đđĩ. Cđĩc nđĩĩc khđĩc trong khu vđĩc nhđĩ Myanmar, Thđĩi Lan, Indonesia, Lào và cđĩc nđĩĩc khđĩc đđũ chđũ đĩnh hđĩĩng tđĩ vđĩn hđĩa đĩn đđĩ, vđĩn vđĩn cđĩn nguyđĩn vđĩn trong quan hđĩ giđĩa nhđĩn đđĩn cđĩc nđĩĩc này cho đđĩn ngđĩy nay. Dvaravati cđĩa Thđĩi Lan vđĩo thđĩ kđĩ VII sau Cđĩng nguyđĩn lđĩ minh chđĩng cho đĩnh hđĩĩng cđĩa đĩn vđĩn hđĩa đĩn đđĩ, bao gđĩm truyđĩn thđĩng Phđĩt giđĩo, Vaishnava và Shaiva. Nhđĩng đđĩĩm đđĩi bđĩt liđĩn quan tđĩi Viđt Nam lđĩ Vđĩĩng quđĩc Chđĩm đđĩ phđĩa Nam nđĩĩc này, đđĩi tđĩm đĩnh hđĩĩng cđĩa vđĩn hđĩa đĩn đđĩ đđĩĩc minh chđĩng bđĩi khu vđĩc thđĩnh đđĩa Mđĩ Sđĩn đđĩi tiđĩng vđĩi mđĩt khu phđĩc hđĩp gđĩm cđĩc đđĩn thđĩ thđĩn Shiva.

Thđĩĩng mđĩi mđĩnh mđĩ và nđĩng đđĩng giđĩa đĩn đđĩ và khu vđĩc đđĩ giđĩp tđĩng cđĩĩng nhđĩng đĩnh hđĩĩng vđĩn hođĩ nhđĩ vđĩy tđĩ mđĩi nđĩĩc. Chđĩng đđĩ cđĩ tđĩ triđũ đđĩ Gupta khi thđĩĩng mđĩi đđĩ rđĩ tđĩ thđĩ kđĩ IV đđĩn thđĩ kđĩ VI sau Cđĩng nguyđĩn, kđĩt đđĩi Kedah trđĩn bđĩn đđĩo Malay và cđĩc tuyđĩn đđĩĩng biđĩn vđĩi bđĩ biđĩn Viđt Nam và Thđĩi Lan.

Cđĩng cđĩ nhđĩng bđĩn khđĩc phđĩn đđĩnh đĩnh hđĩĩng vđĩ ngđĩn ngđĩ cđĩa đĩn đđĩ đđĩi vđĩi cđĩc vđĩĩng quđĩc đđĩ đđĩĩng Nam Á, nhđĩ Viđt Nam và Indonesia. Tiđĩng Phđĩn cđĩng cđĩ đĩnh hđĩĩng mđĩnh mđĩ khđĩc đđĩĩc phđĩn đđĩnh qua cđĩc bđĩn khđĩc tđĩ thđĩ kđĩ VI sau Cđĩng nguyđĩn, bđĩng chđĩng cđĩ xđĩa nhđĩt cđĩa đĩnh hđĩĩng này cđĩ thđĩ tđĩm thđĩy đđĩ Java tđĩ thđĩ kđĩ V sau Cđĩng nguyđĩn.

Ngđĩy cđĩ tiđĩng Phđĩn trong cđĩc vđĩn bđĩn cđĩ cđĩa đĩn đđĩ cđĩng cđĩ đđĩ đđĩĩng đđĩ nhđĩĩng đđĩĩng đđĩĩng Nam Á. Chđĩng hđĩn, Bahasa Malaysia (tiđĩng Malaysia) và Bahasa Indonesia (tiđĩng Indonesia) đđĩĩc sđĩ đđĩng tđĩĩng đđĩng đđĩ Malaysia và Indonesia đđũ cđĩ nguđĩn gđĩc tđĩ tiđĩng Phđĩn vđĩ bđĩn thđĩn tđĩ “Bahasa” cđĩng cđĩ nghđĩa lđĩ tiđĩng Phđĩn. Tđĩ “Bharat”, tđĩ đđĩa phđĩĩng chđĩ đĩn đđĩ, trong tiđĩng Bahasa cđĩ nghđĩa lđĩ “phđĩa Tđĩy” (barat) và cho thđĩy nhđĩn thđĩc cđĩa hđĩ tđĩ trong lđĩch sđĩ vđĩ đĩn đđĩ. Biđĩn giđĩi đĩn đđĩ đđĩĩc mđĩ rđĩng đđĩ đđĩ vđĩi sđĩ thđĩm nhđĩp cđĩa Bollywood trđĩn khđĩp cđĩc đđĩa và chđĩng ta cđĩng khđĩc thđĩ bđĩ sđĩt đđũ đĩn đđĩ cđĩa đĩn đđĩ đđĩĩng đđĩn đđĩ tiđĩng Hindi đđĩ đđĩĩng Nam Á.

Với một truyền thống lịch sử phong phú như vậy, Ấn Độ và Việt Nam giờ đây đang từng công cộng hợp tác trong lĩnh vực văn hóa thông qua hàng loạt sáng kiến, chương trình như các chương trình trao đổi nghệ sĩ, học giả, nhà báo, nông dân, thành viên quốc hội và nhiều đội thể thao khác. Các chương trình này tạo điều kiện thuận lợi cho sự di chuyển của người dân giữa các hai nước để trực tiếp trải nghiệm hai nền văn hóa để có sự hòa hợp này.

Việt Nam thành lập trường Đại học Nalanda – từng là trung tâm kiến thức nổi tiếng thế giới nơi các học giả từ khắp thế giới, bao gồm cả Đông Nam Á và Ấn Độ, trao đổi kiến thức và ý tưởng - là một minh chứng điển hình cho sức mạnh mềm văn hóa đang bao trùm toàn khu vực. Ấn Độ đã trao học bổng cho các sinh viên từ Campuchia, Lào, Myanmar, và Việt Nam để tiếp cận đó học tập.

Sự đóng góp của những người Ấn Độ đến định cư tại nhiều nước Đông Nam Á từ thế kỷ XVIII và XIX là vô cùng to lớn. Dù lớn hay nhỏ, cộng đồng người Ấn Độ vẫn duy trì lối sống khiêm nhường và làm việc với tất cả sự chân thành tại các quốc gia họ đang sinh sống. Mặc dù có sự lo ngại như ở Việt Nam, một tính chất khoảng 1.500 người, những người Ấn Độ đến sống ở Ấn Độ đều sôi nổi, tuân thủ pháp luật, có trình độ học vấn và phát đạt. Họ duy trì mối quan hệ gia đình, văn hóa và kinh doanh mạnh mẽ với Ấn Độ, và do đó là cầu nối của nước này với Việt Nam.

Tác giả là Chủ tịch Giáo sư liên kết của Hội đồng Quan hệ Văn hóa Ấn Độ (ICCR) tại Khoa Kinh tế và Doanh nghiệp, Đại học Reitaku, Nhật Bản. Bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả và không phản ánh quan điểm của ICCR hay Chính phủ Ấn Độ. Bài viết được đăng trên [The Pioneer](#).

Trần Quang (gt)